ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2193/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 07 tháng 8 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/4/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg ngày 04/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định mã số đối tượng nộp thuế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 693/TTr-SNV ngày 24/7/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 27/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hải (đã ký)

QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 07/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Văn bản này hướng dẫn nội dung hồ sơ, trình tự và cơ chế phối hợp một cửa liên thông giữa 3 cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh để giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2. Các thủ tục hành chính khác về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu không quy định tại Quy chế nay vẫn thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, đăng ký con dấu khi thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp;

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh và các ngành, các cấp có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG QUY CHẾ PHỐI HỢP

Điều 3. Nguyên tắc:

1. Thủ tục hành chính phải rõ ràng, đơn giản, đúng pháp luật;

2. Các hoạt động công vụ phải công khai, lấy kết quả giải quyết thủ tục hành chính làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức;

3. Điều kiện để cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý thuế.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ, cụ thể là: hồ sơ phải có đầy đủ giấy tờ và có nội dung được kê khai đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

5. Tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp và các thành viên (nếu có) phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, sự phù hợp pháp luật của Điều lệ công ty.

Trường hợp nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế không chính xác, giả mạo hoặc nội dung Điều lệ công ty không phù hợp với quy định của pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tranh chấp giữa các thành viên của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan giải quyết hồ sơ:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn, thẩm định hồ sơ đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và trả Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đối với doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế (đối với chi nhánh, văn phòng đại diện).

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh để hoàn tất các thủ tục hành chính về đăng ký thuế, đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

2. Cục Thuế tỉnh:

- Thông báo mã số doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để ghi vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư để hoàn tất các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế cho doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế cho chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Công an tỉnh:

- Kiểm tra con dấu, đăng ký để trả con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để hoàn tất các thủ tục hành chính về đăng ký con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp

- Nộp đủ hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, đăng ký con dấu theo đúng quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, và sự phù hợp pháp luật của Điều lệ công ty.

- Nộp phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 6. Thủ tục hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, đăng ký con dấu (sau đây gọi chung là hồ sơ đăng ký) được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp:

Hồ sơ đối với từng loại hình doanh nghiệp thực hiện theo Quyết định số 1565/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh; Điều 14, 15, 16, 17 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của chính phủ, kèm theo Bản kê khai thông tin đăng ký thuế *(theo mẫu quy định tại Phục lục I của Quy chế này).*

2. Đối với trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện:

Hồ sơ thực hiện theo Quyết định số 1565/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh; Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của chính phủ, kèm theo Bản kê khai thông tin đăng ký thuế *(theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy chế này).*

3. Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

- Hồ sơ thực hiện theo Quyết định số 1565/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh; Chương V Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của chính phủ.

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi nội dung trong Bản kê khai thông tin đăng ký thuế, trong thời gian 10 ngày kể từ ngày thực hiện thay đổi những nội dung trong Bản kê khai thông tin đăng ký thuế, doanh nghiệp phải nộp Bản kê khai thông tin đăng ký thuế mới cho cơ quan thuế kèm theo 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đã được cấp.

Điều 7. Quy trình phối hợp:

1. Tổ chức, cá nhân khi thành lập doanh nghiệp; thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh có liên quan đến việc thay đổi dấu và mã số thuế, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(không phải đến Công an tỉnh và Cục Thuế tỉnh).*

Có thể gửi hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử. Trong trường hợp này, sau khi xem xét hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo qua mạng điện tử cho người thành lập doanh nghiệp các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) và thời điểm đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Khi đến nhận kết quả, doanh nghiệp phải nộp một bộ hồ sơ đăng ký bằng giấy để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ.

2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ, ghi giấy biên nhận *(theo mẫu quy định tại phụ lục II của Quy chế này)* và chuyển ngay hồ sơ đến:

a) Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư:

* Sau thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở chuyển đến, nếu Phòng Đăng ký kinh doanh không có ý kiến gì, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi bản sao Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp) hoặc Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện) cho Cục Thuế tỉnh. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện trình Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh ký, sau đó chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho doanh nghiệp và sao gửi Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan.

* Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 02 ngày, Phòng Đăng ký kinh doanh phải trả lời ngay bằng văn bản cho tổ chức, công dân *(qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở).*

* Khi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư, trả kết quả cho doanh nghiệp, thì đồng thời cấp Giấy giới thiệu khắc dấu kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp của chi nhánh, văn phòng đại diện cho người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp đến cơ sở khắc dấu để khắc dấu theo đề nghị của doanh nghiệp *(các cơ sở khắc dấu đã được cơ quan công an cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện).*

Khi nhận kết quả, đại diện doanh nghiệp ký nhận vào Phiếu trả kết quả *(theo mẫu quy định tại Phục lục III ban hành kèm theo Quy chế này).*

b) Cục Thuế tỉnh:

Sau khi nhận hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, gồm:

- Bản sao Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp)* hoặc Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện *(đối với trường hợp thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện).*

Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

* Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cục Thuế tỉnh phải thông báo kết quả mã số doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư *(Phòng Đăng ký kinh doanh)* để ghi vào

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.

* Việc gửi và nhận thông tin giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh có thể tiến hành theo các phương thức như sau:

- Nhận và gửi bằng bản giấy;

- Nhận và gửi thông qua máy Fax;

- Nhận và gửi thông qua mạng điện tử.

3. Đăng ký mẫu dấu:

Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội), sau khi nhận con dấu và hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp do cơ sở khắc dấu chuyển đến, có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trên con dấu, làm thủ tục đăng ký mẫu dấu theo quy định, để trả con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

Khi đến nhận con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh, đại diện doanh nghiệp xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Điều 8. Thu và sử dụng phí, lệ phí:

1. Mức thu phí, lệ phí:

a) Tổ chức, công dân nộp lệ phí về đăng ký kinh doanh. Mức thu thực hiện theo các quy định hiện hành;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư niêm yết công khai các mức thu phí, lệ phí có liên quan đối với doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sử dụng phí, lệ phí:

Việc chi phí văn phòng phẩm, chi phí chuyển, phát hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị do cơ quan, đơn vị thanh toán trên cơ sở cân đối nguồn thu phí, lệ phí được phép giữ lại và kinh phí hoạt động hành chính của cơ quan, đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Giao cho Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt Quy chế này;

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp; Quy chế giám sát nội bộ để thực hiện tốt việc đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, đăng ký con dấu cho doanh nghiệp;

Hàng quý báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) trước ngày 20 tháng cuối quý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hải

PHỤ LỤC I

(Theo mẫu TTLT số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 07 năm 2008)

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

(Của.....)

STT	Các chỉ tiêu thông tin trong Tờ khai đăng ký thuế
1	**Địa chỉ nhận thông báo thuế:** Số nhà, đường phố, thôn, xã hoặc hòm thư bưu điện: .... Tỉnh/Thành phố..... Quận/Huyện..... Điện thoại.....Fax:..... Email.....
2	**Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh:**...../...../.....
3	**Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh** (Đánh dấu X) Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
4	**Năm tài chính** (ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch) Áp dụng từ ngày.....đến ngày.....
5	**Tổng số lao động** (dự kiến tại thời điểm đăng ký)
6	**Đăng ký xuất khẩu (Có/không):**.....
7	**Tài khoản ngân hàng, kho bạc** (nếu có tại thời điểm kê khai) ....
8	**Thông tin về đơn vị chủ quản (cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)** Tên đơn vị chủ quản:..... Địa chỉ trụ sở chính:..... ..... Tỉnh/Thành phố:..... Quận/Huyện:..... Mã số doanh nghiệp:.....

9	**Các loại thuế phải nộp** (Nếu có thì đánh dấu X) Gia trị gia tăng ☐ Tiêu thu đặc biệt ☐ Thuế xuất khẩu, nhập khẩu ☐ Tài nguyên ☐ Thu nhập doanh nghiệp ☐ Môn bài ☐ Tiên thuê đất ☐ Phí, lệ phí ☐ Thu nhập cá nhân ☐ Khác ☐
10	**Thông tin về các đơn vị có liên quan** (nếu có thì đánh dấu X) Có đơn vị thành viên ☐ Có văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc ☐ Có đơn vị trực thuộc ☐ Có hợp đồng với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài ☐
11	**Tình trạng trước khi tổ chức, sắp xếp lại doanh nghiệp** (Nếu có thì đánh dấu X) Sáp nhập doanh nghiệp ☐ Hợp nhất doanh nghiệp ☐ Tách doanh nghiệp ☐ Chia doanh nghiệp ☐

Ghi chú: *Nếu là chi nhánh doanh nghiệp, khi làm thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tại Bộ phận một cửa liên thông, nơi đóng trụ sở chính, chi nhánh doanh nghiệp phải tự kê khai mã số 13 số của chi nhánh vào dòng "Mã số doanh nghiệp" trong Đơn Đăng ký kinh doanh, đồng thời bắt buộc phải kê khai vào Phụ lục 01 "Bản kê khai thông tin ĐKT" ô số 8 thông tin về đơn vị chủ quản*

Khu vực dành cho cơ quan thuế ghi:

- Mục lục ngân sách: cấp:.....chương.. .....loại:.....khoản:.....
- Mã ngành nghề kinh doanh chính:
- Phương pháp tính thuế GTGT:

khấu trừ ☐ trực tiếp trên GTGT trực tiếp trên doanh số ☐

khoán ☐ không phải nộp thuế GTGT ☐

- Chi tiết mã loại hình kinh tế:
- Nơi đăng ký nộp thuế:
- Khu vực kinh tế:

Kinh tế nhà nước ☐ kinh tế có vốn ĐTNN kinh tế tập thể ☐

Kinh tế cá thể ☐ kinh tế tư nhân ☐

Ngày kiểm tra tờ khai:...../...../.....

Người kiểm tra

(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

(Theo mẫu TTLT số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 07 năm 2008)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ---------- Số:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

GIẤY BIÊN NHẬN

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Địa chỉ.....

Điện thoại:

Ngày.....tháng.....năm200....., đã nhận của.....

Là:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Các giấy tờ về việc: .....

Gồm: .....

Ngày hẹn giải quyết: ...../ ...../ .....

(khi đến nhận kết quả người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp đến ký và nộp lại giấy biên nhận này) .

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ (Ký và ghi rõ họ tên)	Ngày..... tháng.....năm..... NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ (Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC III

(Theo mẫu TTLT số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 07 năm 2008)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ

Ngày.....tháng.....năm.....đã trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho

ông/bà:.....

Điện thoại: .....

Fax: .....

Là đại diện cho: (nếu tên doanh nghiệp/tên chi nhánh/tên văn phòng đại diện)

.....

.....

Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, gồm có:

.....

.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP (Ký và ghi rõ họ tên)	.....,ngày tháng năm ... **BỘ PHẬN TRẢ KẾT QUẢ** (Ký và ghi rõ họ tên)